

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST.

Ngày: 08-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Thông báo đòi ngày xét xử số 115/2021/TB-TA ngày 26 ngày 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Ngọc H (tên gọi khác: C), sinh năm 1990 tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: huyện L, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: huyện L, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1960; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em; chung sống với Trần Thị Tú U, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/3/2020 bị Công an huyện Long Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPVPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 15/5/2020.

Nhân thân: Ngày 29/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra Quyết định số 39/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- *Bị hại:*

+ Ông Thái Xuân T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: huyện L, tỉnh Đ.

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958.

Địa chỉ: TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Anh Thái Xuân Th, sinh năm 1998.

(Bị cáo H có mặt, ông T, bà X, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Lúc 12 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, khi H điều khiển xe đạp ngang qua một ngôi nhà đang xây dựng do ông Thái Xuân T làm chủ thuộc khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, H thấy có 01 người phụ nữ đang nằm ngủ trước ngôi nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe đạp ở phía trước ngôi nhà, lên tầng 1 lấy 01 máy cắt cầm tay màu xanh, hiệu Bosch và 01 máy cắt bàn màu đỏ, hiệu Ken mang xuống để cạnh xe đạp của H rồi tiếp tục quay lại khu vực tầng trệt lấy 04 cuộn dây điện hiệu Cadivi bỏ vào 01 bao tải màu trắng. Khi đang kéo bao tải ra phía ngoài thì bị anh Thái Xuân Th (con ruột ông Thái Xuân T) phát hiện, H lấy 01 con dao dài khoảng 20cm, cán vàng đe dọa anh Th rồi bỏ chạy trốn đến nhà bà Nguyễn Thị X, ở tổ 32, khu Phước Hải, TT Long Thành. Tại đây, H lấy trộm 01 cây kéo có cán nhựa màu xanh và 02 đồng hồ đeo tay gồm 01 đồng hồ nam hiệu Jaefor, quai da màu nâu và 01 đồng hồ nữ nam hiệu Boleda, quai da màu tím.

- Tại Kết luận định giá số 76/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

+ 01 đồng hồ đeo tay nữ nam hiệu Jaefor, quai da màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 170.000 đồng.

+ 01 đồng hồ đeo tay nữ nam hiệu Boleda, quai da màu tím, đã qua sử dụng trị giá 175.000 đồng.

+ 01 cây kéo cắt, có cán nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng.

Tổng cộng 345.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 79/KL-HĐDGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

+ 01 máy cắt bàn, nhãn hiệu Ken, mã loại 7615B, màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá 650.000 đồng.

+ 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, mã loại GWS 750 -100, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 325.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện đơn 3.5, nhãn hiệu Cadivi, màu đen, trị giá 390.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện đơn 3.5, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ, trị giá 406.500 đồng.

+ 01 cuộn dây điện đơn 6.0, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh trị giá 815.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện đơn 6.0, nhãn hiệu Cadivi, màu đỏ trị giá 843.500 đồng.

Tổng cộng 3.430.000 đồng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 con dao dài 20cm cán màu vàng H sử dụng để đe dọa anh Thái Xuân Th nhằm tẩu thoát, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 xe đạp màu đen do cháu Trần Ngọc A (con của Trần Ngọc H) là chủ sở hữu. Cháu A không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho cháu A.

- 01 máy cắt bàn nhãn hiệu Ken, mã loại 7615B, màu đỏ; 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu Bosch, mã loại GWS 750 -100. Quá trình xác minh xác định ông T mượn của Nguyễn Anh N để sử dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh N.

- 04 cuộn dây điện gồm: 02 cuộn dây điện đơn 3.5, nhãn hiệu Cadivi, màu đen và màu đỏ; 02 cuộn dây điện đơn 6.0, nhãn hiệu Cadivi, màu xanh và màu đỏ do ông Thái Xuân T là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông T.

- 02 đồng hồ đeo tay nữ gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu Jaefor, quai da màu nâu và 01 đồng hồ nhãn hiệu Boleda, quai da màu tím và 01 cây kéo cắt, có cán nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại do bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bà X.

Về dân sự: Bị hại Thái Xuân T và Nguyễn Thị X không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSLT ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu.

01 con dao dài 20cm cán màu vàng H sử dụng để đe dọa anh Thái Xuân Th nhằm tẩu thoát, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Ngày 24/6/2020 tại xã Long Đức và thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Trần Ngọc H có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 máy cắt và 04 cuộn dây điện của ông Thái Xuân T có tổng trị giá 3.430.000 đồng; chiếm đoạt 02 đồng hồ đeo tay và 01 cây kéo của bà Nguyễn Thị X có trị giá 345.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.775.000 đồng. Khi bị phát hiện Trần Ngọc H dùng 01 con dao dài khoảng 20cm đe dọa anh Thái Xuân Th (con ruột ông Thái Xuân T) nhằm chạy thoát; do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa

phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài phục vụ cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội lại dùng dao đe dọa người khác để chạy thoát. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Riêng đối với 01 con dao dài 20cm cán màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo khai bị đánh gãy tay nhưng không xác định được ai và không có yêu cầu gì.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc H** (tên gọi khác: C) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 29/01/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 20cm cán màu vàng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An